

(Kỷ yếu Hội thảo *Đánh giá thực tiễn thi hành chế độ kinh tế trong Hiến pháp 1992*, Khoa Kinh tế và Luật trường Đại học Mở Tp.HCM và Khoa Luật Kinh tế trường Đại học Kinh tế Tp.HCM đồng tổ chức, tháng 3/2012).

## **Một vài kiến nghị về vấn đề sở hữu và khai thác tài nguyên rừng** **Trần Thị Mai Phước\***

### **Đặt vấn đề**

Sở hữu đất đai nói chung cũng như sở hữu rừng nói riêng không chỉ là sự quan tâm của nhiều người mà đây còn là vấn đề quan trọng và cần thiết, được đặt ra cho Quốc hội trong việc sửa đổi Hiến pháp lần này.

Bởi lẽ, quan niệm về quyền sở hữu đất đai, rừng núi, sông hồ ở nước ta cũng có nhiều điểm riêng khác so với nhiều quốc gia trên thế giới. Nhiều người cho rằng đã đến lúc chúng ta cần tham khảo nước bạn để thay đổi quan điểm trong việc xây dựng các quyền hiến định về vấn đề này.

Nếu như sở hữu rừng là vấn đề cấp thiết đặt ra thì khai thác tài nguyên rừng là vấn đề còn quan trọng và đáng được đề cập hơn nhiều. Có thể nói tình trạng khai thác rừng trái phép ở nước ta đã và đang báo động, đe dọa đến sự sống còn của nguồn tài nguyên “lá phổi” này.

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ giới thiệu sơ lược về *Các loại rừng*, đề cập đến *Vấn đề sở hữu và khai thác tài nguyên rừng*; qua đó, đưa ra *Một vài kiến nghị*.

### **1. Các loại rừng**

*Rừng* là một hệ sinh thái bao gồm quần thể thực vật rừng, động vật rừng, vi sinh vật rừng, đất rừng và các yếu tố môi trường khác, trong đó cây gỗ, tre nứa hoặc hệ thực vật đặc trưng là thành phần chính có độ che phủ của tán rừng từ 0,1 trở lên. Rừng gồm rừng trồng và rừng tự nhiên trên đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng [2, Điều 3].

Căn cứ vào mục đích sử dụng chủ yếu, rừng được phân thành ba loại, gồm: rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng sản xuất. Trong đó,

***Rừng phòng hộ*** bao gồm:

- + Rừng phòng hộ đầu nguồn;
- + Rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay;
- + Rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển;
- + Rừng phòng hộ bảo vệ môi trường;

***Rừng đặc dụng*** bao gồm:

- + Vườn quốc gia;
- + Khu bảo tồn thiên nhiên gồm khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài - sinh cảnh;
- + Khu bảo vệ cảnh quan gồm khu rừng di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh;
- + Khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học;

---

\* Thạc sĩ, Giảng viên khoa Kinh tế và Luật, trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh.

**Rừng sản xuất** bao gồm:

- + Rừng sản xuất là rừng tự nhiên;
- + Rừng sản xuất là rừng trồng;
- + Rừng giống gồm rừng trồng và rừng tự nhiên qua bình tuyển, công nhận

[2, Điều 4].

## **2. Bàn về quyền sở hữu và khai thác tài nguyên rừng**

### **2.1. Bàn về Quyền sở hữu rừng**

Hiến pháp hiện hành nước ta quy định “*Đất đai, rừng núi, sông hồ, nguồn nước, tài nguyên trong lòng đất, nguồn lợi ở vùng biển, thềm lục địa và vùng trời,... đều thuộc sở hữu toàn dân*” [5, Điều 17].

Điều này có nghĩa là quyền sở hữu rừng cũng như quyền sở hữu đất đai được pháp luật nước ta quy định thống nhất là thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý.

Tuy nhiên, theo *Luật Bảo vệ và phát triển rừng* hiện hành (sau đây gọi tắt là *Luật*) thì trong số các loại rừng nêu trên, *rừng sản xuất là rừng trồng* được Nhà nước công nhận quyền sở hữu cho các chủ rừng là tổ chức kinh tế, hộ gia đình và cá nhân trong nước. “*Quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng là quyền của chủ rừng được chiếm hữu, sử dụng, định đoạt đối với cây trồng, vật nuôi, tài sản gắn liền với rừng trồng do chủ rừng tự đầu tư trong thời hạn được giao, được thuê để trồng rừng theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng và các quy định khác của pháp luật có liên quan*” [2, khoản 5 Điều 3]. Trong quy định này, cần lưu ý rằng chủ sở hữu rừng chỉ có quyền định đoạt đối với *cây trồng, vật nuôi, tài sản gắn liền với rừng trồng* chứ không có quyền định đoạt đối với *đất rừng* (mặc dù *đất rừng* là một bộ phận cấu thành của *rừng*, theo định nghĩa tại Điều 3 *Luật Bảo vệ và phát triển rừng*).

Vì sao lại như vậy? vì sao đã gọi là *chủ sở hữu* mà lại không có *quyền định đoạt*? Đồng ý là quy định này phù hợp với Hiến pháp nhưng cũng như vấn đề sở hữu đất đai, “từ phương diện lý luận vẫn có một câu hỏi lớn đặt ra, Nhà nước có nhất thiết phải là đại diện sở hữu chủ đối với tất cả các loại đất hay không? Cũng như trong thực tế giải quyết tranh chấp đất đai, không phải bất cứ người dân nào cũng đều hiểu và chấp nhận việc họ không được coi là chủ sở hữu đối với những diện tích đất do ông cha họ để lại hoặc họ đã có công khai khẩn” [8].

Như vậy, khái niệm *Quyền sở hữu rừng* nói chung thuộc về Nhà nước, còn khái niệm *Quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng* thuộc về tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước công nhận. Đây cũng chính là lý do để người đọc không phải thắc mắc khi thấy cụm từ “*công nhận quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng*” trong nhiều quy phạm pháp luật khác.

Không những ủng hộ việc Nhà nước công nhận quyền sở hữu đối với rừng sản xuất là rừng trồng, có ý kiến còn cho rằng Nhà nước cần công nhận quyền sở hữu khác về rừng tự nhiên: sở hữu cá thể, cộng đồng, tư nhân và chế độ đồng sở hữu (nhà nước và tư nhân). Bởi lẽ, chất lượng rừng biến đổi theo thời gian phụ thuộc vào quá trình tái sinh tự nhiên và xúc tiến tái sinh do các chủ rừng đầu tư. Do đó, không phải ở mọi thời điểm sở hữu rừng tự nhiên (xét theo chỉ tiêu chất lượng, giá trị rừng) đều thuộc sở hữu Nhà nước. Theo đó, người đưa ra ý kiến này có những phân tích và minh chứng sinh động về tiêu chí diện tích và tiêu chí chất

lượng rừng. Chẳng hạn, trong 9.440 nghìn ha rừng gỗ tự nhiên hiện có, có 2.800 nghìn ha rừng non (chiếm 29,6% tổng diện tích). Loại rừng này là kết quả của tái sinh tự nhiên và việc khoanh nuôi có đầu tư của các chủ rừng. Chủ rừng bỏ vốn đầu tư khoanh nuôi phục hồi rừng không bằng nguồn vốn ngân sách thì quyền sở hữu rừng thuộc về họ chứ không của Nhà nước. Theo thống kê, diện tích rừng gỗ tự nhiên năm 2002 tăng hơn năm 1999 là 219.207 ha; đến năm 2002, Nhà nước đã giao cho hộ gia đình, cá nhân và tập thể 1.553.766 ha rừng gỗ, chủ yếu là rừng nghèo kiệt và rừng non phục hồi, và 2.057.199 ha đất trồng đồi trọc, trong đó diện tích I<sup>1</sup> là 455.994 ha, đó là đối tượng khoanh nuôi phục hồi rừng tự nhiên. Do đó khẳng định rằng hiện nay đã có hàng vạn ha rừng non phục hồi không thuộc sở hữu nhà nước...[7].

Tác giả bài viết này rất tán thành với quan điểm nêu trên. Nhà nước chỉ nên xác lập quyền sở hữu đối với loại rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng tự nhiên sản xuất có quy mô lớn, còn lại nên chuyển đổi thành các loại hình sở hữu khác với phương thức thích hợp.

Thực tiễn quản lý rừng ở một vài địa phương vùng trung du miền Trung cho thấy nông dân thừa kế rừng tự nhiên từ tổ tiên, ông bà, cha mẹ (qua rất nhiều đời), khoảng 2-3 ha rừng (tức là số lượng rất nhỏ, quy mô không lớn). Loại rừng này thuộc loại *Rừng phòng hộ bảo vệ môi trường*. Chủ rừng cho biết gia đình ông nhận thừa kế rừng từ năm ông 11 tuổi, năm nay ông 74 tuổi (tức sử dụng rừng liên tục 63 năm), lúc trước, rừng rất thưa thớt, toàn cây đại và dây leo. Nhờ việc phát quang, khoanh nuôi nên càng về sau, rừng càng cho nhiều củi, tài nguyên rừng ngày càng phong phú. Khoảng 10 năm gần đây, ông tiến hành trồng cây keo để cải thiện đời sống nên đối chiếu với *Luật* thì đây thuộc loại *rừng sản xuất là rừng trồng*<sup>2</sup>. Thế nhưng, do *Bằng khoán điền thổ* bị cháy sau giải phóng nên mãi đến bây giờ, ông vẫn chưa được (hay không được) Nhà nước cấp Giấy chứng nhận *quyền sử dụng rừng* (*quyền sở hữu rừng* lại càng không hy vọng). Do không có *Giấy chứng nhận quyền sử dụng rừng* nên gần đây, một vài Chủ dự án đến thương lượng với ông về việc đền bù tài sản trên đất (tức không đền bù tiền sử dụng đất) để thực hiện việc giải phóng mặt bằng, tiến hành kinh doanh trang trại chăn nuôi gia súc hoặc xây dựng nhà máy giấy hoặc khu du lịch sinh thái; ông rất bức xúc nên không thể đồng ý được.

Từ trường hợp điển hình trên, phải chăng vấn đề cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng rừng* đã được thực hiện quá máy móc? Trong khi đó, trường hợp này còn có thể thuộc diện được cấp *Giấy chứng nhận sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng*. Sự cứng nhắc trong việc công nhận quyền sử dụng/quyền sở hữu rừng không những không phát huy hết khả năng bảo vệ và phát triển rừng mà còn làm cho người dân bức xúc và thiếu lòng tin vào sự quản lý của nhà nước.

## 2.2. Bàn về vấn đề khai thác tài nguyên rừng

Có 21 thuật ngữ được giải thích tại Điều 3 *Luật Bảo vệ và phát triển rừng* nhưng thuật ngữ *Tài nguyên rừng* không được đề cập đến; vì thế vấn đề *Khai thác tài nguyên rừng* cũng không được quy định. Thay vào đó, Luật chỉ giải thích thuật ngữ *lâm sản* và quy định việc *khai thác lâm sản* [3; Điều 47, 51]. Trên cơ sở đó,

<sup>1</sup> Đất cây bụi, cây gỗ tái sinh rải rác, độ tàn che 0,1; với mật độ cây gỗ tái sinh 1.000 cây/ha.

<sup>2</sup> Đây là suy nghĩ của người viết. Vì không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng rừng nên thực tế, không thể biết được Nhà nước phân loại đây thuộc loại rừng gì.

Nghị định 23/2006/NĐ-CP cũng quy định rất rõ về vấn đề khai thác lâm sản đối với từng loại rừng [xem 3, Điều 52]

Như vậy, vấn đề *khai thác tài nguyên rừng* chưa được pháp luật hiện hành quy định. Và chúng ta cũng không thể đồng nhất việc *khai thác lâm sản* với *khai thác tài nguyên rừng*, vì đây là hai phạm trù khác nhau. *Lâm sản* là sản phẩm khai thác từ rừng gồm thực vật rừng, động vật rừng và các sinh vật rừng khác. *Lâm sản* gồm gỗ và lâm sản ngoài gỗ [2; Điều 3]. Trong khi đó, *Tài nguyên rừng* là một phần của tài nguyên thiên nhiên, bao gồm rất nhiều thứ (gỗ, củi, khí hậu, nguồn oxy vô tận, động vật, thực vật và tàng trữ các nguồn gen quý hiếm), có vai trò rất quan trọng đối với khí quyển, đất đai, mùa màng, cung cấp các nguồn gen động thực vật quý hiếm cùng nhiều lợi ích khác. Rừng giúp điều hòa nhiệt độ, nguồn nước và không khí. Con người có thể sử dụng tài nguyên thiên nhiên này để khai thác, sử dụng hoặc chế biến ra những sản phẩm phục vụ cho nhu cầu đời sống [6].

Theo đó, Bộ luật Hình sự cũng chỉ quy định về *Tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng* (Điều 175); *Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng* (Điều 176); hay *Tội hủy hoại rừng* (Điều 189).

Đề cập đến thực trạng khai thác tài nguyên rừng hiện nay, có lẽ ai cũng biết rằng đây là vấn đề đặc biệt “nóng” và nghiêm trọng ở nước ta. Trong phạm vi bài viết này, tác giả không cần viện dẫn hay phân tích sâu. **Chỉ cần gõ nhẹ vào trang web Google, với một vài từ khóa về vấn đề này, ta sẽ thấy hàng triệu kết quả hiện ra trong chỉ trong vòng chưa đầy 0,30 giây.** Chẳng hạn, từ “khai thác lâm sản trái phép” có khoảng 1.580.000 kết quả (trong 0,25 giây); “khai thác gỗ trái phép” có khoảng 723.000 kết quả (trong 0,12 giây); “xe chở gỗ lậu” có khoảng 1.250.000 kết quả (trong 0,10 giây);... Nào là *Khai thác gỗ trái phép tại Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh; Gia Lai: Nhiều vụ khai thác gỗ trái phép quy mô lớn; Bắt vụ khai thác gỗ trái phép lớn tại Vườn quốc gia Bến En;...*

Điều đó cho thấy vấn đề sở hữu và quản lý rừng đã bị báo động nghiêm trọng. Mà đáng ngại hơn nữa là cả hai khía cạnh này (sở hữu và quản lý) đều do một chủ thể đảm trách, đó chính là Nhà nước.

Dư luận không thể chấp nhận được khi đọc được những mẫu tin vừa giật gân, vừa khôi hài trên các báo “*Nghệ An: Vụ lật xe gỗ thảm khốc, “sếp bảo em đi áp tải gỗ về”* (hoặc *đình chỉ thêm hai cán bộ kiểm lâm, hoặc bắt khẩn cấp tiếp Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm,...*)[9]. Hay một mẫu tin khác “*Hà Tĩnh: Quay khai thác gỗ trái phép, phóng viên truyền hình huyện bị Đồn Biên phòng bắt giữ, tịch thu phương tiện tác nghiệp, xử phạt hành chính*” [10]. Làm sao có thể chấp nhận được những hành vi phạm pháp của chính những người làm công tác bảo vệ pháp luật, bảo vệ tài sản của Nhà nước.

Như vậy, liệu có những nguyên tắc, cơ chế Hiến định nào không cho vấn đề sở hữu, quản lý và khai thác rừng ở ta hiện nay? Có lẽ hàng chục triệu người dân Việt Nam đang kỳ vọng vào việc sửa đổi Hiến pháp lần này để có một sự thay đổi diệu kỳ trong vấn đề quản lý nhà nước nói chung và quản lý tài nguyên rừng nói riêng.

### **3. Một vài kiến nghị**

#### **3.1. Về Quyền sở hữu rừng**

Ngoài chế độ sở hữu toàn dân, Nhà nước cần công nhận quyền sở hữu khác về rừng tự nhiên, như: sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân và có thể thêm chế độ đồng sở hữu (nhà nước và tư nhân). Trong đó, theo pháp luật hiện hành thì chỉ có thuật ngữ “sở hữu” trong từ “sở hữu toàn dân” mới thực sự đúng nghĩa, vì chủ sở hữu có đầy đủ 3 quyền năng (chiếm hữu, sử dụng và định đoạt).

Theo đó, Điều 17 Hiến pháp hiện hành cần bổ sung thêm đoạn 2: “*Trong một số trường hợp, pháp luật quy định đất đai, rừng núi, sông hồ thuộc sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân và chế độ đồng sở hữu - nhà nước và tư nhân*”. Với quy định này, chúng ta không nên phân biệt *sở hữu toàn dân* với các chế độ sở hữu trên mà cần cho các chủ sở hữu này quyền bình đẳng trong việc thực hiện 3 quyền năng nêu trên. Tất nhiên, khi mở rộng chế độ sở hữu các tài sản này, nhà nước cần có những cơ chế quản lý đặc biệt, vì chỉ áp dụng *trong một số trường hợp* chứ không phải áp dụng đại trà nên việc quản lý, giám sát quyền định đoạt của chủ sở hữu khác theo cách của nhà nước là điều hoàn toàn có thể. Bên cạnh đó, cần quy định rõ *Chủ rừng* là ai, để có sự phân biệt giữa người có quyền *sở hữu rừng* với người có quyền *sử dụng rừng*, thậm chí còn phân biệt được với *Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ* (hiện tại còn quy định rất nhập nhằng).

Có lẽ dư luận sẽ rất đồng tình và xem đây là cuộc cải cách cơ cấu kinh tế nói chung (lâm nghiệp nói riêng) nhằm thu hút vốn đầu tư toàn xã hội vào phát triển rừng và lâm nghiệp, giảm nhẹ gánh nặng cho ngân sách và công tác quản lý nhà nước.

Như đã phân tích ở trên, việc bổ sung quy định tại Điều 17 không chỉ có ý nghĩa mở rộng loại hình sở hữu rừng theo Hiến pháp mới mà còn phù hợp với quy định hiện hành của *Luật Bảo vệ và phát triển rừng*.

Bên cạnh đó, thủ tục cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng/quyền sở hữu rừng* cũng cần linh động hơn, tránh máy móc, cứng nhắc để củng cố lòng tin cho nhân dân, đồng thời tạo điều kiện cho nhân dân phát huy hết khả năng chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng.

### **3.2. Về vấn đề khai thác tài nguyên rừng**

Từ việc mở rộng quyền sở hữu rừng, vấn đề quản lý rừng theo đó cũng có sự thay đổi nhất định. Khi đó, trách nhiệm quản lý của Nhà nước cũng được chia sẻ cho các chủ thể khác, Nhà nước chỉ tập trung quản lý vĩ mô để đạt hiệu quả cao hơn. Quyền sở hữu, trách nhiệm quản lý rừng theo quy định mới cũng sẽ là tiền đề cho việc giảm thiểu việc khai thác tài nguyên rừng trái pháp luật.

Pháp luật cần quy định rõ hơn về *tài nguyên rừng* và *vấn đề khai thác tài nguyên rừng*. Theo đó, có những chế tài phù hợp để xử lý những hành vi giao rừng, cho thuê rừng, thuê rừng để thực hiện các dự án làm cạn kiệt tài nguyên rừng. Điều này không chỉ cần thiết về mặt ngữ nghĩa trong văn bản mà còn mang tính khái quát cao, có tác dụng tốt đến việc phòng và chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng. Vì vấn đề môi trường, môi sinh, tài nguyên,... rất được coi trọng trong thế giới ngày nay. Người ta không thuần túy đề cập đến việc bao nhiêu triệu tấn gỗ hay bao nhiêu loài động vật rừng quý hiếm đã bị mất đi trong năm mà điều họ quan tâm đó là sự biến đổi khí hậu đã diễn ra đến mức độ nào? Nguyên nhân nào dẫn đến hiện tượng nhiệt độ toàn cầu liên tục tăng lên? Thế giới phải làm gì để hạn chế vấn đề hâm nóng toàn cầu?...

Chính vì thế, có những trường hợp khai thác rừng, sử dụng rừng hợp pháp (vì được sự cho phép của chính quyền) nhưng thật ra đó chính là những hành động tàn phá tài nguyên rừng mà không bao giờ bị cơ quan chức năng xử lý. Chẳng hạn, những dự án chăn nuôi gia súc trong rừng, nếu được chính quyền phê duyệt<sup>3</sup> thì xem như tài nguyên rừng đã bị khai thác (hay đúng hơn là đã bị vắt kiệt) một cách hợp pháp. Bởi lẽ, việc phá rừng để chăn nuôi gia súc sẽ tàn phá môi trường một cách khủng khiếp. Ví dụ, các nghiên cứu gần đây cho thấy “Chăn nuôi gia súc tại Hoa Kỳ tạo ra 86.000 tấn chất thải mỗi giây, gấp 130 lần lượng chất thải được tạo ra bởi toàn bộ dân số thế giới”.<sup>4</sup>

Bên cạnh việc quy định rõ về *tài nguyên rừng*, pháp luật cũng cần quy định về quyền của người không phải là Chủ rừng (trong đó có quyền được khai thác tài nguyên rừng). Quy định này cho thấy ngay cả khi không phải là Chủ rừng, người ta vẫn có quyền được khai thác tài nguyên rừng (tài nguyên rừng chứ không phải là lâm sản).

#### 4. Thay lời kết

Vấn đề sở hữu đất đai, rừng núi, sông hồ, tài nguyên thiên nhiên là một trong những vấn đề quan trọng của quốc gia. Việc xác định những tài sản quý giá này thuộc sở hữu toàn dân là rất cần thiết và hợp lý. Tuy nhiên, thực tiễn thi hành hiến pháp và pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng ở nước ta trong những năm qua cho thấy đã đến lúc chúng ta cần mạnh dạn sửa đổi những quy định chưa phù hợp. Bên cạnh đó, Nhà nước cần có những cơ chế quản lý và giám sát tốt hơn để khẳng định vị thế của mình trong việc sở hữu và khai thác tài nguyên rừng. Mà có lẽ trước hết đó là vấn đề xây dựng, quản lý và rèn luyện đội ngũ cán bộ, công chức trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về rừng. Sau đó mới đề cập đến việc nâng cao ý thức công dân trong việc gìn giữ và phát triển tài nguyên rừng một cách bền vững.

TP.Hồ Chí Minh, tháng 01/2012

Mai Phước

---

<sup>3</sup> Năm 2009, tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam có một dự án lấy rừng làm trang trại chăn nuôi gia súc. Chính quyền rất ủng hộ, sẵn sàng phê duyệt nhưng do Chủ dự án không thỏa thuận được với Chủ rừng về việc đền bù tài sản trên đất nên đã bỏ cuộc. Cũng vì dự án này mà đến nay, địa phương này vẫn không tiến hành cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng rừng* cho hàng chục chủ rừng. Theo các Chủ rừng, nếu một dự án nào đó được phê duyệt, và Nhà nước vẫn không công nhận quyền sử dụng rừng của họ thì xem như việc đền bù quyền sử dụng đất rừng của họ bằng 0.

<sup>4</sup> Thông tin minh họa trong bài giảng của Đại đức Thích Phước Tiến, Ủy viên Ban Hoằng pháp Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, giảng về vấn đề băng tan ở Bắc cực.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Văn bản quy phạm pháp luật

- [1]. Quốc hội - *Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 1992*;
- [2]. Quốc hội - *Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004*;
- [3]. Chính phủ – Nghị định 23/2006/NĐ-CP Về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;
- [4]. Thủ tướng Chính phủ - *Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/08/2006, về việc ban hành Quy chế quản lý rừng.*

### Các tài liệu khác

- [5]. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn – *Cẩm nang ngành Lâm nghiệp*- Nxb Giao thông Vận tải, 2004;
- [6]. Công thông tin điện tử tích hợp Tổng cục Môi trường <http://vea.gov.vn/vn/truyenthong/hoidapmt>;
- [7]. Vũ Long - *Về quyền sở hữu rừng tự nhiên* – Website của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam <http://www.fsiv.org.vn>;
- [8]. Vũ Thu Hạnh - *Tác động của chính sách, pháp luật đến quản lý tài nguyên rừng công bằng và bền vững* - <http://l-psd.org>;
- [9]. Các Website <http://www.dantri.com.vn>.; <http://www.vietnamnet.vn>; [www.dddn.com.vn](http://www.dddn.com.vn);
- [10]. Website <http://hatinh24h.org.vn>;
- [11]. Website <http://google.com>.
- [12]. Một số băng, đĩa Phật giáo, giảng về vấn đề môi trường.

.....*HẾT*.....